

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

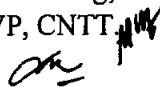
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VP, CNTT



BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

QUY CHẾ

Công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3082/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm, hình thức và thời hạn thực hiện công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Các tổ chức, cá nhân tiếp cận, sử dụng thông tin công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính* là các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. *Văn phòng một cửa* là Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

3. *Thời điểm công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính* là thời điểm thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính xuất hiện trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc công khai

1. Tuân thủ quy định pháp luật về công khai thông tin, tiếp cận thông tin và bảo mật thông tin.

2. Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

3. Không lợi dụng thực hiện các quy định về công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật.

4. Phát huy tính chủ động, tích cực và đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong việc công khai giải quyết thủ tục hành chính.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC

CÔNG KHAI KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Thông tin công khai

1. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng một cửa và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến) theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Các thông tin kèm theo kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công khai bao gồm:

- a) Tên thủ tục hành chính (tên dịch vụ công);
- b) Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính;
- c) Ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính;
- d) Thông tin khác (trích yếu nội dung của thủ tục hành chính, kết luận về thủ tục hành chính) nếu có.

Điều 5. Nội dung, cách thức và thời điểm công khai

1. Tất cả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ được công khai tại chuyên mục “Công khai hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ <https://www.monre.gov.vn>.

2. Thời điểm công khai thông tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ chậm nhất là **03 (ba)** ngày làm việc kể từ ngày trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Hình thức công khai

1. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công khai dưới văn bản điện tử, được ký số của cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính quy định hiện hành.

2. Đối với các thủ tục hành chính được thực hiện trực tiếp, sau khi hoàn thành cơ quan thực hiện thủ tục hành chính số hóa và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

3. Đối với các thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến sau khi hoàn thành, công khai trực tiếp trên Hệ thống và liên thông công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin

điện tử của Bộ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận thông tin công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Tổ chức, cá nhân có quyền:

a) Tiếp cận, sử dụng thông tin công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Phản ánh, kiến nghị về thông tin công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

b) Không làm sai lệch, hủy hoại, giả mạo và khai thác, sử dụng trái phép nội dung thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã công khai.

c) Không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng thông tin công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

1. Công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết; đính chính, cập nhật kịp thời các thông tin công khai chưa đầy đủ, chính xác.

2. Thực hiện bảo quản, lưu trữ các kết quả giải quyết thủ tục hành chính (dạng giấy và dữ liệu điện tử) đã công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng và tuyên truyền

1. Văn phòng Bộ tạo điều kiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

2. Văn phòng Bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng và tuyên truyền tổ chức phổ biến thông tin, tuyên truyền việc cung cấp thông tin về công khai hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công khai hoá, minh bạch hoá, phản biện của xã hội.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ xây dựng bổ sung chuyên mục “Công khai hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Hệ thống dịch vụ công trực tuyến bảo đảm điều kiện công khai kết quả

giải quyết thủ tục hành chính.

2. Bảo đảm cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho công tác công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

3. Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ công khai, khai thác kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền của Bộ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Chế độ báo cáo theo định kỳ hàng quý và báo cáo năm theo Quy chế làm việc của Bộ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ hoặc do công tác quản lý điều hành.

2. Các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm báo cáo về tình hình công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

3. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý vận hành, hạ tầng kỹ thuật phục vụ công khai hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu trách nhiệm và khắc phục theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường để tổng hợp, trình Bộ trưởng xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Phan Hồng Hà